| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH TƯỜNG**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 9 năm 2019
"V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Trường Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Chung

2. Ông Phùng Văn Thông

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc*** *tham gia phiên tòa:* Ông Phùng Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 193/2019/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1996.

Nơi ĐKHKTT: Thôn X, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Địa chỉ hiện nay: Khu 15 thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt).

- Bị đơn: Anh Dương Văn D, sinh năm 1991. Nơi ĐKHKTT: Thôn X, xã N, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 01 tháng 8 năm 2019 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn – chị Nguyễn Thị L trình bày.

Chị kết hôn với anh Dương Văn D ngày 16/6/2017, có được tìm hiểu, tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Cưới xong chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh D được một thời gian ngắn sau đó vợ chồng lên tỉnh Lai Châu làm ăn sinh sống và ở chung cùng gia đình chị. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống khác nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm nhau. Tháng 01/2019, anh D bỏ về quê xã N sinh sống. Vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị xin được ly hôn anh D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Dương Ngọc M, sinh ngày 05/02/2018. Hiện nay đang ở cùng chị. Ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Dương Văn D vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 03 tháng 9 năm 2019, anh D trình bày: Anh kết hôn với chị L ngày 16/6/2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bản thân anh ở rể tại nhà bố mẹ vợ ở Lai Châu, sống không hòa hợp với gia đình vợ nên vợ chồng sinh ra va chạm nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Mâu thuẫn căng thẳng, tháng 01/2019 anh bỏ về quê xã N sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Dương Ngọc M, sinh ngày 05/02/2018. Hiện nay đang ở cùng chị L. Ly hôn chị L xin nuôi con anh nhất trí. Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc được biết: Ngày 16 tháng 6 năm 2017, UBND xã N làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh Dương Văn D và chị Nguyễn Thị L. Cưới xong, chị L về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh D được một thời gian thì vợ chồng anh chị lên Lai Châu làm ăn sinh sống cùng gia đình chị L. Tình cảm vợ chồng anh chị hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chúng tôi được biết là do vợ chồng anh chị có quan điểm sống khác nhau, bản thân anh D có mâu

thuẫn với bố mẹ vợ nên vợ chồng sinh ra va chạm nhau. Tháng 01/2019, anh D bỏ về xã N sinh sống, vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Nay chị L xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn theo quy định của pháp luật. Về con chung, anh chị có 01 con chung là cháu Dương Ngọc M, sinh ngày 05/02/2018, hiện đang ở cùng chị L. Ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét giao con theo quy định của pháp luật. Về tài sản, công nợ: Anh D và chị L có tài sản gì chung, nợ nần ai hay cho ai vay mượn tài sản gì chúng tôi không biết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình điều tra, thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh D của chị L. Giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức các bên đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Dương Văn D đã có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật .

[2] Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa chị Nguyễn Thị L và anh Dương Văn D thấy rằng:

Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Dương Văn D là cuộc hôn nhân tiến bộ và hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện của các bên nên cũng có một thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có 01 con chung với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có quan điểm sống khác nhau, anh D không hòa thuận với gia đình nhà vợ nên sinh ra nhiều va chạm, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 01/2019 cho đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh D đã đến mức căng thẳng, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Việc chị L xin ly hôn anh D là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét thấy, do cháu Dương Ngọc M dưới 36 tháng tuổi cần giao cho chị L được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị L không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Do chị L và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Dương Văn D

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Dương Ngọc M, sinh ngày 05/02/2018 (Hiện đang ở cùng chị L). Chị L không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0002296 ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm` yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận***:
- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND xã N - VT - VP;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

**Nguyễn Trường Sơn**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phùng Văn Thông** **Nguyễn Văn Chung** **Nguyễn Trường Sơn**

***Nơi nhận***:
- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND xã N - VT - VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**Nguyễn Trường Sơn**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trường Sơn**

***Nơi nhận***:
- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND thị trấn Thổ Tang - VT - VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**Nguyễn Trường Sơn**